

Học phần: Kiến trúc và thiết kế phần mềm

Nhóm: INT1427-06

Số tín chỉ: 3**Ngày thi: 31/5/2016****Giờ thi: 10h00**

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:				10	10		20	60		
1	B12DCCN005	Nguyễn Việt Anh	D12CNPM3	9,0	8,0		6,0	3,0	4,7	
2	B12DCCN421	Trần Thanh Bình	D12CNPM5	8,0	8,0		6,0	4,0	5,2	
3	B112104511	Lê Thị Châu	D12CNPM6	8,0	8,0		6,0	1,0	3,4	
4	B12DCCN422	Nguyễn Đình Chiến	D12CNPM2	8,0	8,0		6,0	6,0	6,4	
5	B12DCCN103	Phan Toàn Chung	D12CNPM4	9,0	8,0		7,0	6,0	6,7	
6	B12DCCN211	Vũ Văn Đàm	D12CNPM6	8,0	7,0		6,0	4,0	5,1	
7	B12DCCN475	Vũ Hải Đăng	D12CNPM2	8,0	7,0		6,0	5,0	5,7	
8	B12DCCN423	Ngô Quý Đạt	D12CNPM2	5,0	4,0		4,0	0,0	1,7	Vắng
9	B12DCCN425	Vũ Thanh Đạt	D12CNPM4	9,0	8,0		7,0	5,0	6,1	
10	B12DCCN150	Lê Tuấn Đức	D12CNPM6	5,0	4,0		3,0	0,0	1,5	Vắng
11	B12DCCN427	Nguyễn Minh Dương	D12CNPM6	8,0	7,0		6,0	4,0	5,1	
12	B12DCCN431	Lê Hồng Hiếu	D12CNPM6	8,0	7,0		6,0	5,0	5,7	
13	B12DCCN169	Đặng Đình Hùng	D12CNPM5	6,0	6,0		5,0	1,0	2,8	
14	B12DCCN379	Nguyễn Quý Hữu	D12CNPM4	6,0	6,0		5,0	2,0	3,4	
15	B12DCCN066	Đinh Văn Huy	D12CNPM1	7,0	6,0		5,0	6,0	5,9	
16	B12DCCN173	Đinh Văn Huy	D12CNPM2	5,0	4,0		4,0	0,0	1,7	Vắng
17	B112104471	Đặng Lê Thái Huỳnh	D12CNPM1	9,0	8,0		6,0	3,0	4,7	
18	B12DCCN326	Nông Đình Khải	D12CNPM2	9,0	8,0		6,0	4,0	5,3	
19	B12DCCN067	Từ Huy Khôi	D12CNPM1	10,0	9,0		7,0	5,0	6,3	
20	B12DCCN121	Lương Đình Lâm	D12CNPM5	3,0	3,0		2,0	0,0	1,0	Vắng
21	B12DCCN122	Nguyễn Văn Lễ	D12CNPM1	6,0	6,0		5,0	2,0	3,4	
22	B12DCCN491	Nguyễn Diệu Linh	D12CNPM6	9,0	8,0		7,0	8,0	7,9	
23	B12DCCN282	Trần Hoàng Linh	D12CNPM1	9,0	9,0		8,0	4,0	5,8	
24	B12DCCN445	Đỗ Phi Long	D12CNPM5						0,0	Không đủ ĐKDT
25	0921040110	Hoàng Hải Minh	D12CNPM5	3,0	3,0		3,0	0,0	1,2	Vắng
26	B12DCCN448	Đặng Hoài Nam	D12CNPM4	9,0	8,0		7,0	7,0	7,3	
27	B12DCCN392	Hoàng Văn Nam	D12CNPM3	9,0	7,0		6,0	4,0	5,2	
28	B12DCCN078	Hoàng Thanh Nhạ	D12CNPM6	10,0	8,0		7,0	8,0	8,0	
29	B12DCCN130	Nguyễn Văn Phúc	D12CNPM5	9,0	8,0		6,0	7,0	7,1	
30	B12DCCN237	Hoàng Thị Nhân Phương	D12CNPM2	10,0	8,0		6,0	7,0	7,2	
31	B12DCCN503	Cao Văn Sơn	D12CNPM1	6,0	6,0		5,0	4,0	4,6	
32	B12DCCN507	Chữ Kim Thắng	D12CNPM2	8,0	7,0		6,0	4,0	5,1	
33	B12DCCN190	Hà Đức Thắng	D12CNPM4	8,0	7,0		6,0	5,0	5,7	

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:				10	10		20	60		
34	B12DCCN192	Trần Ngọc Thắng	D12CNPM5	8,0	7,0		6,0	7,0	6,9	
35	B12DCCN511	Vũ Duy Thanh	D12CNPM1	6,0	6,0		5,0	6,0	5,8	
36	B12DCCN512	Lăng Đức Thành	D12CNPM5	10,0	9,0		8,0	7,0	7,7	
37	B12DCCN086	Đỗ Văn Thiện	D12CNPM2						0,0	Không đủ ĐKDT
38	B12DCCN405	Nguyễn Văn Thiệu	D12CNPM4	8,0	7,0		6,0	4,0	5,1	
39	B12DCCN458	Hồng Hữu Thoại	D12CNPM1	7,0	6,0		6,0	4,0	4,9	
40	B12DCCN460	Vũ Văn Tiến	D12CNPM2	9,0	8,0		7,0	4,0	5,5	
41	B12DCCN141	Lê Khánh Toàn	D12CNPM6	9,0	8,0		7,0	4,0	5,5	
42	0921040350	Nguyễn Mạnh Toàn	D12CNPM1	6,0	6,0		5,0	0,0	2,2	Vắng
43	B12DCCN295	Phạm Thị Huyền Trang	D12CNPM5	9,0	7,0		7,0	5,0	6,0	
44	B12DCCN520	Đỗ Anh Tuấn	D12CNPM6	2,0	2,0		2,0	0,0	0,8	Vắng
45	B12DCCN144	Lê Văn Tuấn	D12CNPM3	9,0	8,0		7,0	4,0	5,5	
46	B12DCCN465	Đặng Thanh Tùng	D12CNPM4	8,0	7,0		6,0	7,0	6,9	
47	B12DCCN301	Lê Xuân Tùng	D12CNPM2	10,0	9,0		8,0	7,0	7,7	
48	B12DCCN466	Tô Thanh Tùng	D12CNPM5	8,0	7,0		6,0	4,0	5,1	
49	B12DCCN095	Phạm Đức Việt	D12CNPM1	6,0	6,0		5,0	1,0	2,8	
50	B12DCCN149	Nguyễn Tuấn Vũ	D12CNPM2	8,0	7,0		6,0	4,0	5,1	
51	B12DCCN098	Phan Tuấn Vũ	D12CNPM1	9,0	8,0		6,0	7,0	7,1	
52	0921040143	Phạm Minh Tiến	D10CNPM3	8,0	7,0		6,0	0,0	3,0	Vắng

Ghi chú:

- Số SV theo DS:	52	SV	- Số SV dự thi:	42	SV
- Số SV thi đạt:	37	SV	- Số SV vắng thi:	8	SV
- Số SV thi không đạt:	14	SV	- Số SV vắng thi có phép:	0	SV
- Số SV thi lại:	1	SV			

CÁN BỘ KHỚP PHÁCH

SỐ 1

SỐ 2

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2016

TRƯỞNG TRUNG TÂM

Phạm Anh Tuấn

Nguyễn Hoa Cường

Nguyễn Xuân Trường

